TÒA ÁN NHÂN DÂN TỐI CAO
TÒA PHÚC THẨM
TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 505/2025/HS-PT
Ngày: 30 - 9 - 2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA PHÚC THẨM TÒA ÁN NHÂN DÂN TỐI CAO
TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Duyên

Các Thẩm phán: Ông Vũ Đức Toàn

Bà Bùi Thị Thu

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Kim Yến – Thư ký Tòa phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

***- Đại diện Viện công tố và kiểm sát xét xử phúc thẩm tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa*:** Ông Bùi Văn Thành - Kiểm sát viên.

Ngày 29 và 30 tháng 9 năm 2025, tại trụ sở Tòa phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 20/2025/TLPT-HS ngày 11 tháng 7 năm 2025 đối với các bị cáo Đoàn Ngọc T1, Phạm Minh T2, C, Nguyễn Công L, Thái Văn T3, do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 38/2025/HS-ST ngày 23 tháng 5 năm 2025 của Tòa án nhân dân tỉnh An Giang.

- *Các bị cáo có kháng cáo*:

1. Đoàn Ngọc T1, sinh ngày 16/02/1985 tại thành phố L, tỉnh An Giang; nơi đăng ký thường trú: Tổ G, ấp H, xã N, huyện H, tỉnh Kiên Giang (nay là Tổ G, ấp H, xã H, tỉnh An Giang); giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: 12/12; con ông Đoàn Văn K và bà Võ Thị N; vợ là Trần Thị Hồng H; có 02 người con; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo tại ngoại (có mặt).

2. Phạm Minh T2, sinh ngày 05/3/1994 tại huyện T, tỉnh An Giang; nơi đăng ký thường trú: Khóm C, thị trấn T, huyện T, tỉnh An Giang (nay là Khóm C, xã T, tỉnh An Giang); giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Phật giáo; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hóa: 12/12; con ông Phạm Văn T4 và bà Nguyễn Thị T5; bị cáo chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 10/7/2024 đến ngày 06/12/2024 được trả tự do. Bị cáo tại ngoại (có mặt).

3. Chau Rine, sinh ngày 09/9/1980 tại huyện T, tỉnh An Giang; nơi đăng ký thường trú: Số A, khóm A, thị trấn T, huyện T, tỉnh An Giang (nay là Số A, khóm A, xã T, tỉnh An Giang); giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Khmer; tôn giáo: Phật giáo; nghề nghiệp: Công an nhân dân (đã bị tước danh hiệu); trình độ văn hóa: 12/12; con ông Chau R và bà Neàng T6; vợ là Nguyễn Thị Hồng T7; có 02 người con; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo tại ngoại (có mặt).

4. Nguyễn Công L, sinh ngày 21/11/1993 tại huyện T, tỉnh An Giang; nơi đăng ký thường trú: Khóm A, thị trấn B, huyện T, tỉnh An Giang (nay là Khóm A, xã B, tỉnh An Giang); giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Công an nhân dân (đã bị tước danh hiệu); trình độ văn hóa: 12/12; con ông Nguyễn Văn N1 và bà Phan Thị N2; vợ là Nguyễn Thị Trúc H1; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo tại ngoại (có mặt).

5. Thái Văn T3, sinh ngày 01/01/1988 tại huyện T, tỉnh An Giang; nơi đăng ký thường trú: Tổ C, ấp T, xã L, huyện T, tỉnh An Giang (nay là Tổ C, ấp T, xã B, tỉnh An Giang); giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Công an nhân dân (đã bị tước danh hiệu); trình độ văn hóa: 12/12; con ông Thái Văn T8 và bà Võ Thị C; vợ là Võ Thúy L1; có 02 người con; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo tại ngoại (có mặt).

- *Người bào chữa:*

1. Bào chữa cho bị cáo Phạm Minh T2: Luật sư Trần Tiến V thuộc Đoàn luật sư tỉnh A (có mặt);

2. Bào chữa cho bị cáo Nguyễn Công L, Thái Văn T3: Luật sư Đặng Văn K1 thuộc Đoàn luật sư tỉnh A (có mặt);

3. Bào chữa cho bị cáo Chau R1: Luật sư Nguyễn Đức T9 Ý thuộc Đoàn luật sư Thành phố H (có mặt)

(Ngoài ra, trong vụ án còn có 30 bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có kháng cáo, kháng nghị, không liên quan đến kháng cáo nên Tòa án không triệu tập).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 16 giờ ngày 30/6/2024, lực lượng Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh A phát hiện, bắt quả tang Giang Thanh L2, Nguyễn Lý T10, Dương Văn L3, Bùi Văn T11, Chau Huỳnh S, đang tổ chức cho nhiều người tham gia đánh bạc dưới hình thức lắc tài xỉu được thua bằng tiền tại khu vực vườn xoài thuộc tổ B, khóm D, thị trấn T, huyện T, tỉnh An Giang, nên lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ trên chiếu bạc 28.913.000 đồng và nhiều tang vật có liên quan.

Quá trình điều tra, còn xác định ngoài hành vi tổ chức đánh bạc dưới hình thức lắc tài xỉu, các bị can trong vụ án còn tổ chức và tham gia đánh bạc dưới hình thức cá cược bóng đá, cụ thể như sau:

1. Đối với hành vi tổ chức lắc tài xỉu:

Khoảng đầu tháng 5/2024, Nguyễn Lý T10, Dương Văn L3, Huỳnh Thị Ngọc H2, Nguyễn Đỗ Hoàng K2 và Giang Thanh L2 bàn bạc mở sòng tài xỉu tại thị trấn T, huyện T, tỉnh An Giang. Thạch được phân công nhiệm vụ thông báo thời gian, địa điểm tổ chức lắc tài xỉu cho những người đánh bạc đến tham gia, thanh toán được thua bằng tiền. L3, K2, L2 giữ an ninh trật tự sòng tài xỉu, thu tiền cái và tiền bão. H2 có nhiệm vụ liên lạc đưa hối lộ cho các cán bộ Công an huyện T, gồm: Chau Rine nhận tổng cộng 17.000.000 đồng, Nguyễn Công L, Thái Hoàng L4, Thái Văn T3, Huỳnh Văn S1 mỗi người 10.000.000 đồng, Đỗ Văn N3 8.000.000 đồng để được bảo kê mở sòng tài xỉu. Hằng ngày, H2 thông báo địa điểm tổ chức chơi tài xỉu để các cán bộ Công an huyện T biết và thông báo cho H2 khi có đi tuần tra. Thạch phân công Phạm Văn C1, Nguyễn Thiện L5 làm nhiệm vụ mua thức ăn, nước uống và đưa rước những người đánh bạc đến chơi tài xỉu. Sòng tài xỉu của nhóm L2, T10 tổ chức được khoảng 20 ngày thì tạm nghĩ do ít người đến chơi, thu lợi tổng cộng 140.000.000 đồng.

Ngoài nhóm của L2, T10 tổ chức đánh bạc, vào ngày 16/6/2024, nhóm Bùi Văn T11, Chau Huỳnh S, Nguyễn Minh M, Nguyễn Đông H3, Nguyễn Văn T12 cũng tổ chức sòng tài xỉu tại L thuộc khóm C, thị trấn T, huyện T. T11 có nhiệm vụ thông báo thời gian, địa điểm tổ chức lắc tài xỉu cho những người đánh bạc đến chơi. S, T12, H3 phụ trách trông coi an ninh vòng trong, kiểm tra hột xí ngầu cho cái lắc, thu tiền bão; Mẩn trông coi an ninh vòng ngoài, dẫn người chơi bạc vô chơi tài xỉu, có lúc đi rước người chơi bạc lại chơi tài xỉu. T11 phân công Nguyễn Duy T13, Phương Triệu N4 làm nhiệm vụ mua thức ăn, nước uống và đưa người chơi bạc đến tham gia. Để tổ chức chơi tài xỉu không bị bắt, T11 liên hệ với Chau R1 là cán bộ của Công an huyện T và đưa hối lộ số tiền 2.000.000 đồng/ngày, tổng cộng 07 ngày là 14.000.000 đồng. Sau đó, do ít người đến chơi nên nhóm của T11 tạm nghĩ, thu lợi tổng cộng 28.000.000 đồng.

Đến ngày 27/6/2024, nhóm của L2, T10 bàn bạc hùn hạp với nhóm của T11 cùng tổ chức chơi tài xỉu trên địa bàn huyện T để lôi kéo thêm những người chơi bạc tham gia, ăn chia theo tỉ lệ 5:5 (trong đó: Lượm, T10, L3, H2, K2 năm phần; T11, H3, S, T12, Mẩn năm phần). Thống nhất theo thỏa thuận, ngày 28/6/2024, cả nhóm tổ chức lắc tài xỉu tại quán cà phê HB của L2; ngày 29/6/2024, tổ chức lắc tài xỉu tại quán C3. Trong đó, L2 phân công Nguyễn Thiện L5, Phạm Văn C1, Nguyễn Văn N5, Thái Vĩnh T14, Triệu Phương N6, Nguyễn Duy T13 đưa rước người chơi bạc, mua thức ăn, nước uống khi người chơi bạc đến chơi tài xỉu; H2 tiếp tục đưa hối lộ cho Chau R1, Nguyễn Công L, Huỳnh Văn S1, Thái Văn T3, Thái Hoàng L4, Đỗ Văn N3 để được bảo kê sòng tài xỉu không bị bắt. Kết thúc sòng tài xỉu ngày 28/6/2024, sau khi trừ các chi phí, thu lợi được 20.100.000 đồng; ngày 29/6/2024 thu lợi được 7.100.000 đồng, tổng cộng 27.200.000 đồng.

Ngày 30/6/2024, T10 bàn với T14 tổ chức lắc tài xỉu tại khu vực vườn xoài của Nguyễn Duy T13 thuộc khóm D, thị trấn T, cả nhóm đồng ý. Khoảng 11 giờ 00 phút, T10 phân công Nguyễn Thiện L5, Phạm Văn C1, Nguyễn Văn N5, Thái Vĩnh T14, Triệu Phương N6, Nguyễn Duy T13 mang dụng cụ lắc tài xỉu vào vườn xoài rồi chờ ở quán C4 để đưa rước người chơi bạc vào tham gia, đến khoảng 16 giờ cùng ngày thì bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh bắt quả tang, thu giữ trên chiếu bạc 28.913.000 đồng và những người tham gia đánh bạc như Nguyễn Thành Q đặt ván bắt quả tang 50.000 đồng; Hồ Văn Đ đặt 700.000 đồng; Đoàn Ngọc T1 đặt 100.000 đồng và L5 đặt 100.000 đồng.

2. Đối với hành vi cá cược bóng đá:

2.1 Nhóm Zalo "Đạt Euro", gồm Giang Thanh L2, Nguyễn Lý T10, Dương Văn L3 và Nguyễn Tấn Đ1, cụ thể:

Ngày 14/6/2024 (thời điểm diễn ra giải bóng đá tranh cúp Euro năm 2024), L2 rủ Đ1, T10, L3 hùn mỗi người 20.000.000 đồng để tổ chức cho nhiều người tham gia cá cược bóng đá, thắng thua bằng tiền. Trong đó, Đ1 tạo nhóm zalo "Đạt E" để những thành viên báo cáo tiền cược hằng ngày của người chơi bạc qua tin nhắn Zalo, thu tiền đánh bạc giao Lượm giữ để nạp tiền mua trang mạng cá cược của người tên Hồ N7 (không rõ họ, địa chỉ), giao cho Đ1 tổ chức cá cược bóng đá.

Hàng ngày, đối chiếu các trận bóng đá, nhóm của Đ1 đưa ra tỷ lệ cá cược cho Nguyễn Đỗ Hoàng K2, Cao Văn Đ2, Lưu Hải Đ3, Lục Thị Kim H4, Thái Ngọc Thùy D tham gia đánh bạc, cụ thể:

- Nguyễn Đỗ Hoàng K2: Ngày 21/6/2024, K2 cá cược với Nguyễn Thanh K3 trận Á - Ba Lan, số tiền 14.000.000 đồng. Ngày 22/6/2024, K2 cá cược với Trần Phước Đ4 trận G - C5 số tiền cá cược 14.200.000 đồng; ngày 25/6/2024 K2 cá cược với Phước Đ4 02 trận, trận C6 - Ý, số tiền 19.000.000 đồng, trận Pháp - Ba Lan số tiền 10.000.000 đồng, tổng cộng 29.000.000 đồng; đồng thời trong ngày 25/6/2024, K2 còn cá cược với Nguyễn Tấn Đ1 02 trận, trận Pháp – Ba Lan số tiền cá cược 3.500.000 đồng, trận Hà Lan – Áo 2.000.000 đồng, tổng cộng 5.500.000 đồng. Ngày 26/6/2024, K2 cá cược với Tấn Đ1 trận Anh – Slovenia 2.000.000 đồng. K2 thua bạc, không thu lợi.

- Trần Phước Đ4: Ngày 22/6/2024, Phước Đ4 cá cược với K2 trận G - C5 số tiền cá cược 14.200.000 đồng; cá cược với Bùi Hà Gia B trận G1 – CH Czech 10.000.000 đồng. Ngày 25/6/2024, Phước Đ4 cá cược với K2 02 trận, trận C2 - Ý số tiền cá cược 19.000.000 đồng, trận Pháp - Ba Lan số tiền cá cược 10.000.000 đồng, tổng cộng 29.000.000 đồng; cá cược với B trận C2 - Ý, số tiền cá cược là 10.000.000 đồng. Phước Đ4 thua bạc, không thu lợi.

- Bùi Hà Gia B: Ngày 22/6/2024, B cá cược với Phước Đ4 01 trận, trận G – C5 số tiền cá cược 10.000.000 đồng, B hưởng lợi 4.600.000 đồng. Ngày 25/6/2024, B cá cược với Phước Đ4 01 trận Croatia - Ý, số tiền cá cược là 10.000.000 đồng, B thua bạc 1.800.000 đồng. Tổng cộng B thu lợi 2.800.000 đồng.

- Cao Văn Đ2: Ngày 25/6/2024, Đ2 cá cược với Nguyễn Tấn Đ1 02 trận, gồm: Trận P - Ba Lan số tiền cá cược 7.000.000 đồng, trận Hà Lan - Áo, số tiền cá cược 6.000.000 đồng, tổng cộng 13.000.000 đồng, Đ2 thu lợi 6.800.000 đồng. Ngày 26/6/2024, Đ2 cá cược với Tấn Đ1 02 trận, gồm: trận Đan M1 - S3 số tiền cá cược 8.000.000 đồng; trận Anh - S4 số tiền cá cược 8.000.000 đồng, tổng cộng 16.000.000 đồng, Đ2 thua bạc 3.660.000 đồng. Tổng cộng, Đ2 thu lợi 3.140.0000 đồng.

Ngoài ra, Cao Văn Đ2 cá cược bóng đá với Nguyễn Lý T10 ngày 29/6/2024 01 trận Ý - Thụy Sĩ, số tiền cá cược 6.000.000 đồng, Đ2 thua bạc, không thu lợi. Ngày 30/6/2024, Đ2 cá cược với T10 03 trận, gồm: trận Đ5 - Đan Mạch với số tiền cá cược 17.000.000 đồng; trận A - P1 với số tiền cá cược 5.000.000 đồng; trận Canada - C7 với số tiền cá cược 7.000.000 đồng, tổng cộng 29.000.000 đồng. Đầm thua bạc, không thu lợi.

- Nguyễn Thanh K3: Ngày 21/6/2024, K3 cá cược với Nguyễn Đỗ Hoàng K2 trận Á - Ba Lan với số tiền cá cược 14.000.000 đồng, K3 thua bạc, không thu lợi.

- Lưu Hải Đ3: Ngày 25/6/2024, Đ3 cá cược với Tấn Đ1 trận C6 - Ý, với số tiền cá cược 22.000.000 đồng, Đ3 thua bạc, không thu lợi.

- Lục Thị Kim H4: Ngày 25/6/2024, H4 cá cược với Tấn Đ1 trận Pháp - Ba Lan 6.000.000 đồng, H4 thua bạc, không thu lợi.

- Thái Ngọc Thùy D: Ngày 19/6/2024, D cá cược với Tấn Đ1 trận Đ5 - Hungary 4.000.000 đồng. Ngày 20/6/2024, D cá cược với Tấn Đ1 02 trận, gồm: trận S - Thụy Sĩ 7.000.000 đồng và trận Anh - Đan Mạch 16.000.000 đồng, tổng cộng 23.000.000 đồng. D thua bạc, không thu lợi.

Tổng cộng: Nhóm Nguyễn Tấn Đ1, Giang Thanh L2, Nguyễn Lý T10, Dương Văn L3 tổ chức đánh bạc bằng hình thức cá cược bóng đá 09 lần (trong đó có 06 lần từ 6.000.000 đồng đến 22.000.000 đồng), thu lợi 110.000.000 đồng. Cao Văn Đ2 cá cược với nhóm của Tấn Đ1, L2, T10, L3 04 lần, mỗi lần từ 6.000.000 đồng đến 17.000.000 đồng, Đ2 thua bạc, không thu lợi; Lưu Hải Đ3 cá cược với nhóm của Tấn Đ1, L2, T10 01 lần số tiền 22.000.000 đồng, Đ3 thua bạc, không thu lợi; Lục Thị Kim H4 cá cược với nhóm của Tấn Đ1, L2, T10 01 lần số tiền 6.000.000 đồng, H4 thua bạc, không thu lợi.

2.2 Nhóm Zalo tên "Nhóm banh" gồm: Bùi Văn T11, Phạm Minh T2, Chau Huỳnh S, Nguyễn Minh M, Nguyễn Văn T12 và N7 (không rõ họ, địa chỉ), cụ thể:

Khoảng đầu tháng 6/2024, Bùi Văn T11 rủ Chau Huỳnh S, Nguyễn Minh M, Phạm Minh T2, Nguyễn Văn T12, N7 (không rõ họ, địa chỉ) cùng góp tiền và tạo nhóm zalo tên "Nhóm banh" để liên hệ cá cược bóng đá trên mạng internet. Để thực hiện, T11 liên lạc với Hồ N7 (không rõ họ, địa chỉ) đặt mua 01 tài khoản có tên umye20007 trên trang https//:khongcochi.com (mật khẩu "Tttt4444"), bên trong tài khoản có 3.000 điểm, mỗi điểm quy đổi được 30.000

đồng, tương đương số tiền 90.000.000 đồng để tham gia đánh bạc, dưới hình thức cá cược bóng đá (giải Euro 2024). Khi nhận được tài khoản trên từ N, T11 chia làm 03 tài khoản con, gồm umye20007000, umye20007001, umye20007003 cho cả nhóm truy cập để đánh bạc.

Kết quả đối chiếu từ các dữ liệu điện tử, thể hiện từ ngày 10/6/2024 đến ngày 16/6/2024, T11, T2, S, M, T12 (Nhóm banh) đã truy cập vào 03 tài khoản umye20007000, umye20007001, umye20007003 có tổng số 3.000 điểm, tương đương 90.000.000 đồng để tham gia cá cược bóng đá giải Euro 2024, mỗi ngày truy cập 01 lần, mỗi lần tham gia từ 01 đến 02 trận, mỗi trận từ 150 điểm đến 250 điểm, tương đương 4.500.000 đồng đến 7.500.000 đồng. Cụ thể:

- Truy cập vào tài khoản umye20007000 để tham gia cá cược bóng đá giải Euro 2024, mỗi ngày truy cập 01 lần, mỗi lần tham gia từ 01 đến 02 trận, mỗi trận từ 200 điểm đến 250 điểm, tương đương 6.000.000 đồng đến 7.500.000 đồng.

- Truy cập vào tài khoản umye20007001 để cá cược bóng đá giải Euro 2024, mỗi ngày truy cập 01 lần, mỗi lần từ 01 đến 02 trận, mỗi trận từ 150 điểm đến 200 điểm, tương đương 4.500.000 đồng đến 6.000.000 đồng.

- Truy cập vào tài khoản umye20007003 để cá cược bóng đá giải Euro 2024, mỗi ngày truy cập 01 lần, mỗi lần từ 01 đến 02 trận, mỗi trận từ 200 điểm đến 250 điểm, tương đương 6.000.000 đồng đến 7.500.000 đồng.

2.3 Những người tham gia cá cược, gồm Đoàn Ngọc T1 và Phan Văn S2:

Ngày 30/6/2024, T1 bị bắt quả tang khi đang chơi tài xỉu, Cơ quan điều tra tiến hành kiểm tra dữ liệu điện tử từ điện thoại của T1, phát hiện vào ngày 29/6/2024, T1 còn có hành vi cá cược bóng đá với Phan Văn S2 trận P - B1, với số tiền 8.000.000 đồng, T1 thua bạc, không hưởng lợi. Riêng, S2 hưởng lợi số tiền 3.600.000 đồng.

3. Hành vi đưa, nhận hối lộ

Khoảng đầu tháng 5/2024, để tổ chức các sòng tài xỉu không bị Công an truy bắt, Huỳnh Thị Ngọc H2 liên hệ với lực lượng Công an huyện T để đưa hối lộ, bao che hành vi đánh bạc. Trong đó, H2 đã đưa hối lộ cho Chau R1 (04 lần, mỗi lần từ 3.000.000 đồng đến 7.000.000 đồng, tổng cộng 17.000.000 đồng); đưa cho Nguyễn Công L, Huỳnh Văn S1, Thái Văn T3, Thái Hoàng L4 04 lần, mỗi lần từ 8.000.000 đồng đến 12.000.000 đồng, tổng cộng 40.000.000 đồng (10.000.000 đồng/người); đưa cho Đỗ Văn N3 (công tác tại Công an thị trấn T) 03 lần, mỗi lần từ 2.500.000 đồng đến 3.000.000 đồng, tổng cộng 8.000.000 đồng.

Ngoài ra, ngày 16/6/2024, nhóm Bùi Văn T11, Chau Huỳnh S, Nguyễn Minh M, Nguyễn Đông H3, Nguyễn Văn T12 còn đưa hối lộ cho C8 nhận 02 lần, một lần 10.00.000 đồng và một lần 4.000.000 đồng, tổng cộng 14.000.000 đồng.

Từ ngày 27/6/2024 đến ngày 30/6/2024 nhóm của L2 và nhóm của T11 cũng có thỏa thuận phân công H2 đưa hối lộ cho Chau R1, Nguyễn Công L, Huỳnh Văn S1, Thái Văn T3, Thái Hoàng L4, Đỗ Văn N3, nhưng chưa đưa tiền thì bị bắt quả tang vào ngày 30/6/2024.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm 38/2025/HS-ST ngày 23 tháng 5 năm 2025 của Tòa án nhân dân tỉnh An Giang đã quyết định:

Tuyên bố các bị cáo các bị cáo Phạm Minh T2, Đoàn Ngọc T1 phạm tội "*Đánh bạc"*; các bị cáo Chau R1, Nguyễn Công L, Thái Văn T3 phạm tội *"Nhận hối lộ"*.

1. Áp dụng điểm b, c khoản 2, khoản 3 Điều 321; điểm q, s, r khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38, điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 54 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Phạm Minh T2 02 (Hai) năm tù. Thời hạn tù được tính kể từ ngày bị cáo bị bắt đi chấp hành án (khấu trừ thời gian bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 10/7/2024 – 06/12/2024).

Hình phạt bổ sung: Phạt tiền 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng).

2. Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38, điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Đoàn Ngọc T1 09 (Chín) tháng tù. Thời hạn tù được tính kể từ ngày bị cáo bị bắt đi chấp hành án.

Hình phạt bổ sung: Phạt tiền 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng)

3. Áp dụng điểm b, đ khoản 2, khoản 5 Điều 354; điểm v, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 54 Bộ luật Hình sự.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Công L 03 (Ba) năm tù. Thời hạn tù được tính kể từ ngày bị cáo bị bắt đi chấp hành án.

Hình phạt bổ sung: Phạt tiền 30.000.000 đồng (Ba mươi triệu đồng)

- Xử phạt bị cáo Thái Văn T3 03 (Ba) năm tù. Thời hạn tù được tính kể từ ngày bị cáo bị bắt đi chấp hành án.

Hình phạt bổ sung: Phạt tiền 30.000.000 đồng (Ba mươi triệu đồng).

4. Áp dụng điểm b, đ khoản 2, khoản 5 Điều 354; điểm v khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Chau R1 08 (T15) năm tù. Thời hạn tù được tính kể từ ngày bị cáo bị bắt đi chấp hành án.

Hình phạt bổ sung: Phạt tiền 30.000.000 đồng (Ba mươi triệu đồng)

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về tội danh và hình phạt đối với 30 bị cáo gồm: Giang Thành L6, Nguyễn Lý T10, Dương Văn L3, Nguyễn Đỗ Hoàng K2, Huỳnh Thị Ngọc H2, Bùi Văn T11, Chau Huỳnh S, Nguyễn Văn T12, Nguyễn Minh M, Nguyễn Đông H3, Nguyễn Thiện L5, Phương Triệu N4, Nguyễn Duy T13, Phạm Văn C1, Thái Vĩnh T14, Nguyễn Văn N5 (Nhựt trộm

chó), Nguyễn Thành Q, Hồ Văn Đ, Nguyễn Tấn Đ1, Cao Văn Đ2, Trần Phước Đ4, Lục Thị Kim H4, Nguyễn Thanh K3, Bùi Hà Gia B, Lưu Hải Đ3, Thái Ngọc Thùy D, Phan Văn S2, Thái Hoàng L4, Huỳnh Văn S1, Đỗ Văn N3; xử lý vật chứng, án phí hình sự sơ thẩm và quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm:

- Ngày 23/5/2025, 26/5/2025 các bị cáo Nguyễn Công L, Thái Văn T3, Phạm Minh T2 kháng cáo xin được hưởng án treo;

- Ngày 27/5/2025, bị cáo Đoàn Ngọc T1 kháng cáo xin giảm hình phạt;

- Ngày 06/6/2025, bị cáo Chau R1 kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm, đề nghị cấp phúc thẩm xem xét hủy toàn bộ bản án sơ thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo Đoàn Ngọc T1, Phạm Minh T2, Chau R1, Nguyễn Công L và Thái Văn T3 vẫn giữ yêu cầu kháng cáo, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận yêu cầu kháng cáo.

Trong phần tranh luận:

Đại diện Viện Công tố và kiểm sát xét xử phúc thẩm tại Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu quan điểm giải quyết vụ án:

Đối với bị cáo Chau R1: Bị cáo cho rằng hành vi bị cáo là lừa đảo không phải là nhận hối lộ. Tuy nhiên, tội danh quy kết cho bị cáo là có căn cứ, đúng quy định pháp luật, bị cáo có chức vụ quyền hạn và các đối tượng biết được sự ảnh hưởng của bị cáo, số tiền nhận hối lộ là lớn nhất, tội danh sơ thẩm xử là không oan sai.

Đối với bị cáo T2, T1: Các bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội, mức hình phạt sơ thẩm xử là có căn cứ. Các bị cáo có kháng cáo nhưng không có tình tiết giảm nhẹ mới, nên không có cơ sở chấp nhận.

Đối với bị cáo L, T3: Số tiền các bị cáo hưởng lợi không lớn. Sau khi xét xử sơ thẩm, các bị cáo đã nộp tiền phạt bổ sung, là tình tiết mới phát sinh tại cấp phúc thẩm. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu kháng cáo, giảm cho các bị cáo một phần hình phạt từ 06 tháng đến năm 01 năm tù.

Từ những phân tích trên, Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Công Lực và Thái Văn T3; Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của các bị cáo còn lại.

Người bào chữa cho bị cáo Chau R1 phát biểu: Với tài liệu chứng cứ trong hồ sơ và lời trình bày của bị cáo thì tội danh sơ thẩm xử bị cáo là chưa có cơ sở, đề nghị hủy một phần bản án sơ thẩm điều tra lại hành vi bị cáo với các lý do sau:

- Bị cáo được điều động về công an huyện T cuối năm 2021, đến năm 2022 bị cáo nằm trong tổ công tác phòng chống đặc biệt, nhiệm vụ là trinh sát các ổ ma túy phạm tội, ngày 29/8/2023 Giám đốc công an tỉnh A đã có quyết định thành lập tổ truy bắt đối tượng truy nã và bị cáo là thành viên. Từ

29/8/2023 bị cáo đã bàn giao toàn bộ công việc của tổ công tác phòng chống đặc biệt cho cấp phó. Bị cáo H2 có đề nghị bị cáo cho H2 mở sòng bạc lắc tài xỉu, nhưng sau đó Giám đốc Công an tỉnh A tiếp tục có Quyết định 75 về tổ truy bắt đối tượng truy nã. Vậy, mặc dù bị cáo thuộc công an huyện T nhưng hoạt động trong tổ truy bắt truy nã. Thời điểm nhận tiền của bị cáo H2, bị cáo không còn làm trong tổ công tác phòng chống đặc biệt.

- Tháng 5/2024, H2 đưa tiền nhiều lần cho bị cáo với số tiền tổng cộng là 17 triệu đồng, sau đó T14 đưa nhiều lần với số tiền 14 triệu đồng. Bị cáo thừa nhận có nhận tổng cộng 31 triệu đồng từ 02 bị cáo trên, nhưng thời điểm nhận tiền bị cáo có nói với H2 là bị cáo không còn chức vụ quyền hạn liên quan đến tổ phòng chống đặc biệt. Bị cáo đưa ra thông tin gian dối để cho H2 và T14 tổ chức sòng bạc. Bị cáo không có chức vụ quyền hạn gắn liền với yêu cầu của người đưa hối lộ, nhưng không phải là chủ thể của tội nhận hối lộ. Bị cáo không nói cho các đối tượng biết về việc không còn chức vụ trong tổ công tác đặc biệt cho H2 và T14 biết, là ngầm đưa ra thông tin gian dối. Hành vi của bị cáo không đủ yếu tố cấu thành tội Điều 354 Bộ luật hình sự.

Trong quá trình giải quyết vụ án tại sơ thẩm, bị cáo đã trình bày nhưng cấp sơ thẩm không điều tra bổ sung là thiếu sót. Trong vụ án này, các bị cáo khác trong công an huyện T bị xét xử về tội "Nhận hối lộ" là có căn cứ, riêng bị cáo Chau R1 thì việc xét xử bị cáo về tội danh này là chưa đảm bảo, đề nghị Hội đồng xét xử hủy một phần Bản án sơ thẩm để điều tra lại.

Bị cáo Chau R1 trình bày ý kiến tranh luận: Bị cáo đồng ý với lời trình bày của người bào chữa. Ngoài ra, xin Hội đồng xét xử xem xét bị cáo là người dân tộc thiểu số, hoàn cảnh gia đình khó khăn, hành vi của bị cáo là sai.

Người bào chữa cho bị cáo Phạm Minh T2 trình bày: Bị cáo T2 phạm tội lần đầu, thành khẩn ăn năn hối cải, không có tiền án tiền sự, hạn chế khả năng nhận thức và điều khiển hành vi, bị chấn thương não. Theo kết luận giám định pháp y tâm thần bị cáo bị suy não, chấn thương, bị cáo đầu thú, tích cực hợp tác cơ quan điều tra được ghi nhận trong kết luận điều tra, gia đình bị cáo có người có công với đất nước, bà ngoại là mẹ Việt Nam anh hùng, 02 cậu ruột của ba bị cáo là liệt sỹ, cha bị cáo là được tặng thưởng huân chương chiến sỹ vẻ vang, đã nộp lại tiền thu lợi bất chính.

Bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 54 Bộ luật hình sự để xem xét giảm hình phạt cho bị cáo và cho bị cáo được hưởng án treo.

Người bào chữa cho các bị cáo Nguyễn Công L và Thái Văn T3 phát biểu:

Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho các bị cáo được hưởng án treo vì các bị cáo nhận thức được hành vi sai phạm, hợp tác với cơ quan điều tra để sớm kết thúc vụ án, các bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn, đã nộp lại tiền thu lợi bất chính. Hoàn cảnh gia đình 02 bị cáo khó khăn, số tiền phạm tội tương đối nhỏ. Riêng bị cáo L sau khi xét xử sơ thẩm vợ mới sinh, không có việc làm.

Trong trường hợp không đủ điều kiện hưởng án treo đề nghị giảm hình phạt cho các bị cáo.

Bị cáo Nguyễn Công L trình bày: Bị cáo đồng ý với nội dung trình bày của người bào chữa và xin bổ sung thêm ông ngoại bị cáo có công cách mạng, huân chương kháng chiến chống Mỹ, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm hình phạt cho bị cáo và cho bị cáo được hưởng án treo.

Bị cáo Đoàn Ngọc T1 trình bày: Bị cáo đã nộp tiền khắc phục hậu quả 10 triệu đồng, mẹ bị cáo đang bị bệnh thời kỳ cuối có huân chương kháng chiến, xin Hội đồng xét xử giảm hình phạt cho bị cáo.

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về Tố tụng: Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử, Cơ quan tiến hành tố tụng cấp sơ thẩm đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các luật sư bào chữa đã thực đúng quyền, nghĩa vụ theo quy định của pháp luật. Do vậy, các hành vi, các quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng là hợp pháp.

[2] Về nội dung: Căn cứ các chứng cứ thu thập được trong quá trình điều tra và kết quả thẩm vấn công khai tại phiên tòa hai cấp thể hiện nội dung vụ án đã xác định hành vi phạm tội của các bị cáo là đúng với những gì các bị cáo đã làm, được tóm tắt như sau (Do vụ án có 35 bị cáo nhưng chỉ có 05 bị cáo kháng cáo nên họ tên trong tóm tắt hành vi các bị cáo có kháng cáo in đậm nghiêng):

Từ đầu tháng 5/2024 đến ngày 30/6/2024, các bị cáo Giang Thanh L2, Nguyễn Lý T10, Dương Văn L3, Huỳnh Thị Ngọc H2, Nguyễn Đỗ Hoàng K2, Phạm Văn C1, Nguyễn Thiện L5, Nguyễn Văn N5, Thái Vĩnh T14, Bùi Văn T11, Chau Huỳnh S, Nguyễn Minh M, Nguyễn Đông H3, Nguyễn Văn T12, Nguyễn Duy T13, Phương Triệu N4 đã thực hiện hành vi sử dụng địa điểm tại các khu vực khóm A, khóm C và khóm D tại thị trấn T, huyện T để tổ chức cho nhiều người tham gia đánh bạc bằng hình thức lắc tài xỉu được thua bằng tiền, mỗi ngày có khoảng 20 người tham gia, nhằm thu lợi tổng cộng khoảng 222.400.000 đồng chia nhau tiêu xài. Trong đó:

Nhóm L2, T10, L3, H2, K2, Thiện L5 và C1 tham gia tổ chức 22 ngày, tổng thu lợi 167.200.000 đồng; L2, T10, L3, H2, K2 thu lợi khoảng 11.000.000 đồng/người, Thiện L5 thu lợi 4.000.000 đồng, C1 thu lợi 4.400.000 đồng;

Nhóm T11, S, M, H3, T12, N4, T1 tổ chức 09 ngày, tổng thu lợi 55.200.000 đồng. Trong đó, T11, S, M, H3, T12 mỗi người thu lợi khoảng 3.000.000 đồng; N4 và T1 mỗi người được chia 1.800.000 đồng. Riêng, T11, N5 tham gia tổ chức 02 ngày (tổng thu lợi 27.200.000 đồng/02 ngày), được chia 400.000 đồng/người.

Ngoài ra, các bị cáo L2, T10, L3, Tấn Đ1 (nhóm Euro Đ6) có hành vi góp tiền, mỗi người 20.000.000 đồng, tổng cộng 80.000.000 đồng để tổ chức cho Nguyễn Đỗ Hoàng K2, Cao Văn Đ2, Lưu Hải Đ3, Lục Thị Kim H4, Thái Ngọc Thùy D và nhiều người khác không rõ họ tên, địa chỉ tham gia đánh bạc, dưới hình thức cá cược bóng đá và số tiền tham gia đánh bạc mỗi trận từ 2.000.000 đồng đến 22.000.000 đồng, thu lợi 110.000.000 đồng.

Riêng, ngày 30/6/2024, L2 cùng các đồng phạm nêu trên tổ chức lắc tài xỉu cho ***Đoàn Ngọc T1***, Hồ Văn Đ, Nguyễn Thành Q, Nguyễn Thiện L5 và nhiều người khác không rõ họ tên, địa chỉ tham gia đánh bạc thì bị phát hiện bắt quả tang, với tổng số tiền thu giữ trên chiếu bạc là 28.913.000 đồng và nhóm L2 chưa thu lợi; T1, Đ, Q và L5 thua bạc nên không hưởng lợi.

Về hành vi đánh bạc:

- Bùi Văn T11, S, M, T12 và ***Phạm Minh T2*** (nhóm banh) có hành vi cùng góp tiền đặt mua tài khoản cá cược bóng đá trên mạng internet và bên trong tài khoản có 3.000 điểm, tương đương 90.000.000 đồng để tham gia đánh bạc, mỗi lần tham gia cá cược từ 01 đến 02 trận, mỗi trận từ 150 điểm đến 250 điểm, tương đương từ 4.500.000 đồng đến 7.500.000 đồng, thu lợi 4.620.000 đồng.

- Nguyễn Đỗ Hoàng K2 có hành vi tham gia cá cược bóng đá với nhóm Euro Đ6 tổ chức 03 trận, mỗi trận từ 2.000.000 đồng đến 3.500.000 đồng, K2 còn tham gia cá cược bóng đá trực tiếp với Trần Phước Đ4, Nguyễn Thanh K3 04 trận, với số tiền mỗi trận từ 10.000.000 đồng đến 19.000.000 đồng, không thu lợi.

- Cao Văn Đ2 có hành vi tham gia cá cược bóng đá với nhóm L2, T10, L3, Tấn Đ1 08 trận, mỗi trận từ 5.000.000 đồng đến 17.000.000 đồng. Trong đó, có 06 trận tham gia đánh bạc với số tiền trên 5.000.000 đồng, không thu lợi.

- Lưu Hải Đ3 có hành vi tham gia cá cược bóng đá với nhóm Euro Đ6 tổ chức 01 trận, với số tiền 22.000.000 đồng, không thu lợi.

- Lục Thị Kim H4 tham gia cá cược bóng đá với Nguyễn Tấn Đ1 01 trận với số tiền 6.000.000 đồng, không thu lợi.

- Thái Ngọc Thùy D có hành vi tham gia cá cược bóng đá với nhóm Euro Đ6 tổ chức 03 trận, mỗi trận từ 4.000.000 đồng đến 16.000.000 đồng. Trong đó, có 02 trận trên 5.000.000 đồng, không thu lợi.

- Nguyễn Thanh K3 có hành tham gia cá cược bóng đá trực tiếp với Nguyễn Đỗ Hoàng K2 01 trận với số tiền 14.000.000 đồng, không thu lợi.

- Trần Phước Đ4 tham gia cá cược bóng đá trực tiếp với Nguyễn Đỗ Hoàng K2 03 trận, mỗi trận từ 10.000.000 đồng đến 19.000.000 đồng, không thu lợi.

- Bùi Hà Gia B tham gia cá cược bóng đá trực tiếp với Trần Phước Đ4 02 trận, mỗi trận 10.000.000 đồng, thu lợi 2.800.000 đồng.

- Phan Văn S2 tham gia cá cược bóng đá trực tiếp với ***Đoàn Ngọc T1*** 01 trận 8.000.000 đồng, thu lợi 3.600.000 đồng.

- Về hành vi nhận hối lộ: Khoảng đầu tháng 5/2024, để tổ chức các sòng tài xỉu không bị Công an truy bắt, Huỳnh Thị Ngọc H2 liên hệ với lực lượng Công an huyện T để đưa hối lộ, bao che hành vi đánh bạc. Trong đó, H2 đã đưa hối lộ cho ***Chau R1*** (04 lần, mỗi lần từ 3.000.000 đồng đến 7.000.000 đồng, tổng cộng 17.000.000 đồng); đưa cho ***Nguyễn Công L***, Huỳnh Văn S1, ***Thái Văn T3***, Thái Hoàng L4 04 lần, mỗi lần từ 8.000.000 đồng đến 12.000.000 đồng, tổng cộng 40.000.000 đồng (10.000.000 đồng/người); đưa cho Đỗ Văn N3 (công tác tại Công an thị trấn T) 03 lần, mỗi lần từ 2.500.000 đồng đến 3.000.000 đồng, tổng cộng 8.000.000 đồng.

Ngoài ra, ngày 16/6/2024, nhóm Bùi Văn T11, Chau Huỳnh S, Nguyễn Minh M, Nguyễn Đông H3, Nguyễn Văn T12 còn đưa hối lộ cho C8 nhận 02 lần, một lần 10.00.000 đồng và một lần 4.000.000 đồng, tổng cộng 14.000.000 đồng.

Từ ngày 27/6/2024 đến ngày 30/6/2024 nhóm của L2 và nhóm của T11 cũng có thỏa thuận phân công H2 đưa hối lộ cho ***Chau R1, Nguyễn Công L***, Huỳnh Văn S1, ***Thái Văn T3***, Thái Hoàng L4, Đỗ Văn N3, nhưng chưa đưa tiền thì bị bắt quả tang vào ngày 30/6/2024.

[3] Quan điểm truy tố xét xử các bị cáo của cơ quan tố tụng tại cấp sơ thẩm như sau:

- Đối với các bị cáo Giang Thanh L2, Nguyễn Lý T10, Dương Văn L3, Huỳnh Thị Ngọc H2 đã bị Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử về tội*"Tổ chức đánh bạc"* theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 322 và tội *"Đưa hối lộ"* theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 364 Bộ luật Hình sự

- Đối với bị cáo Nguyễn Đỗ Hoàng K2 đã bị Tòa sơ thẩm xét xử về các tội *"Tổ chức đánh bạc"* theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 322, tội *"Đánh bạc"* theo quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật hình sự và tội *"Đưa hối lộ"* theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 364 Bộ luật Hình sự

- Đối với các bị cáo Chau Huỳnh S, Nguyễn Văn T12, Nguyễn Minh M đã bị Tòa sơ thẩm xét xử về các tội *"Tổ chức đánh bạc"* theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 322 Bộ luật Hình sự, tội *"Đánh bạc*" theo quy định tại điểm b, c khoản 2 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

- Đối với bị cáo Nguyễn Thiện L5 đã phạm các tội *"Tổ chức đánh bạc"* theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 322 Bộ luật Hình sự, tội *"Đánh bạc*" theo quy định tại điểm b khoản 2 khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

- Đối với các bị cáo Nguyễn Đông H3, Phương Triệu N4, Nguyễn Duy T13, Phạm Văn C1, Nguyễn Tấn Đ1 đã bị Tòa án cấp sơ thẩm xét xử về tội *"Tổ chức đánh bạc"* quy định tại điểm b khoản 2 Điều 322 Bộ luật Hình sự.

- Đối với các bị cáo Thái Vĩnh T14, Nguyễn Văn N5 đã bị cấp sơ thẩm xử về tội *"Tổ chức đánh bạc"* quy định tại khoản 1 Điều 322 Bộ luật Hình sự.

- Đối với bị cáo Phạm Minh T2 đã bị truy tố xét xử về tội "*Đánh bạc"* theo quy định tại điểm b, c khoản 2 Điều 321 Bộ luật Hình sự. Tuyên xử bị cáo Phạm Minh T2 02 năm tù.

- Các bị cáo Đoàn Ngọc T1, Nguyễn Thành Q, Hồ Văn Đ, Trần Phước Đ4, Lục Thị Kim H4, Nguyễn Thanh K3, Bùi Hà Gia B, Thái Ngọc Thùy D, Cao Văn Đ2, Lưu Hải Đ3, Phan Văn S2 đã phạm tội "*Đánh bạc"* theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự. Tuyên xử bị cáo có kháng cáo Đoàn Ngọc T1 09 tháng tù

- Các bị cáo Chau R1, Nguyễn Công L, Thái Hoàng L4, Thái Văn T3, Huỳnh Văn S1, Đỗ Văn N3 đã phạm tội *"Nhận hối lộ"* quy định tại điểm b, đ khoản 2 Điều 354 Bộ luật Hình sự. Trong đó tuyên xử các bị cáo có kháng cáo Chau R1 08 năm tù, bị cáo Nguyễn Công L và Thái Văn T3 mỗi bị cáo 03 năm tù.

Hội đồng xét xử của Tòa án cấp phúc thẩm xét thấy: Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung Cáo trạng và bản án sơ thẩm đã nêu trên. Lời khai nhận tội của các bị cáo là phù hợp với nhau, phù hợp lời khai của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan về thời gian, địa điểm, thủ đoạn, mục đích, động cơ phạm tội và hậu quả do tội phạm gây ra, cùng các tang vật đã thu giữ, các tài liệu chứng cứ khác được thu thập khách quan đúng pháp luật có trong hồ sơ vụ án. Sau khi xét xử sơ thẩm 30/35 bị cáo không kháng cáo nên Tòa án cấp phúc thẩm không xem xét theo thủ tục phúc thẩm. Đối với các bị cáo Thái Văn T3, Nguyễn Công L, Phạm Minh T2 và Đoàn Ngọc T1 cho rằng hành vi phạm tội đã bị truy tố xét xử là đúng pháp luật, không oan chỉ kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt. Riêng bị cáo Chau R1 cho rằng có hành vi như cáo trạng và bản án sơ thẩm đã diễn tả nhưng bị cáo không phạm tội "Nhận hối lộ" mà có dấu hiệu của tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" nên xin cấp phúc thẩm hủy bản án sơ thẩm đối với phần liên quan đến bị cáo để điều tra lại.

[4] Xét kháng cáo của các bị cáo.

[4.1] Xét kháng cáo của bị cáo Chau R1: Bị cáo Chau R1 không thừa nhận hành vi phạm tội. Tuy nhiên, bị cáo thừa nhận việc có nhận 31.000.000 đồng do các bị cáo H2 (đưa hối lộ số tiền 17.000.000 đồng) và T14 (đưa hối lộ số tiền 14.000.000 đồng) nhưng cho rằng trong thời gian các bị cáo khác tổ chức sòng tài xỉu, bị cáo không giữ chức vụ, quyền hạn gì tại Công an huyện T do bị cáo đã có quyết định điều động về tổ truy nã đặc biệt của Công an tỉnh A.

Qua nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ đã thu thập khách quan trong vụ án thể hiện tại Quyết định số 392 ngày 07/4/2022 về việc Thành lập tổ công tác đấu tranh phòng, chống tội phạm; Quyết định số 75 ngày 19/4/2024 về việc kiện toàn tổ công tác truy bắt đối tượng truy nã; Quyết định giải quyết khiếu nại số 416/QĐ-VPCQCSĐT ngày 24/02/2025 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an

tỉnh A đã xác định: "*Ngày 19/4/2024, Giám đốc Công an tỉnh A có Quyết định về việc kiện toàn Tổ công tác truy bắt truy nã; đồng thời, Phó Trưởng ban thường trực Ban chỉ đạo 327 có ký văn bản số 390/BCĐ yêu cầu cán bộ Tổ truy nã Công an tỉnh khẩn trương bàn giao công việc tại đơn vị, nhanh chóng thực hiện công tác do Tổ truy nã tổ phân công. Tuy nhiên, Chau R1 vẫn tiếp tục làm nhiệm vụ Tổ công tác phòng chống tội phạm đặc biệt của Công an huyện T, không đến tập trung tại PC01 để làm công tác truy nã*". Vì vậy, bị cáo kháng cáo cho rằng bị cáo không phạm tội "Nhận hối lộ" mà có dấu hiệu là lừa đảo các bị cáo H2, T14, L2.

Hội đồng xét xử xét thấy, bản thân bị cáo biết các bị cáo L2, H2, T14 đã thực hiện các hành vi phạm tội. Hơn nữa, các bị cáo H2, T14 và L2 cũng đã khai nhận việc đưa tiền cho bị cáo Chau R1 để bị cáo Chau R1 bỏ qua hành vi tổ chức đánh bạc lắc tài xỉu của các bị cáo. Những lời khai của các bị cáo H2, T14 và L2 là có căn cứ, phù hợp với các tài liệu chứng cứ được thu thập khách quan trong vụ án. Mặt khác, theo quy định của pháp luật thì Công dân Việt nam nói chung và các lực lượng cảnh sát nói riêng có quyền và nghĩa vụ tố giác hành vi phạm pháp luật đã và đang diễn ra; bản thân bị cáo Chau R1 là chiến sĩ công an ở bất cứ vị trí công tác nào cũng phải có nhiệm vụ truy bắt tội phạm quả tang hoặc báo cho đồng nghiệp để thực hiện nhiệm vụ này. Bị cáo Chau R1 biết các bị cáo L2, H2, T14 đang có hành vi phạm tội nhưng vì nhận tiền của các bị cáo này mà không thực hiện nhiệm vụ trên. Từ nội dung phân tích này xác định, lời khai nại của bị cáo chỉ nhằm mục đích trốn tránh trách nhiệm hình sự về đối với tội danh mà bị cáo đã bị xét xử tại cấp sơ thẩm. Do vậy Hội đồng xét xử không chấp nhận nội dung yêu cầu kháng cáo đề nghị hủy bản án sơ thẩm của bị cáo Chau R1.

Trong quá trình tố tụng, tuy bị cáo Chau R1 trình bày quan điểm cho rằng hành vi bị cáo không phạm tội "Nhận hối lộ" nhưng đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội đã làm, nên việc Tòa sơ thẩm không áp dụng tình tiết giảm nhẹ bị cáo thành khẩn khai báo là có phần bất lợi cho bị cáo. Do vậy, Hội đồng xét xử sửa bản án sơ thẩm đối với việc áp dụng áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ là điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, từ đó giảm cho bị cáo Chau R1 một phần hình phạt.

[4.2] Xét kháng cáo của các bị cáo Đoàn Ngọc T1: Tại trang 27 của bản án sơ thẩm đã nhận định về tình tiết giảm nhẹ "*Các bị cáo Đoàn Ngọc T1, Nguyễn Thành Q, Hồ Văn Đ, Lục Thị Kim H4, Nguyễn Thanh K3, Lưu Hải Đ3, Phan Văn S2 phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Đây là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự*". Tuy vậy, tại phần tuyên xử và quyết định hình phạt lại không áp dụng tình tiết giảm nhẹ theo điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự là thiếu sót. Do vậy cấp phúc thẩm khắc phục sai sót này về việc áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ theo điểm i và chấp nhận giảm cho bị cáo 03 tháng tù; không chấp nhận việc bị cáo xin được hưởng án treo vì bị cáo phạm tội nhiều lần.

[4.3] Xét kháng cáo của bị cáo Nguyễn Công L và Thái Văn T3: Với hành vi phạm tội của các bị cáo đã thực hiện và khai nhận thì Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt các bị cáo 03 năm tù là phù hợp. Tuy vậy, sau khi xét xử sơ thẩm, các bị cáo đã nộp khoản tiền phạt bổ sung và nộp một số tình tiết giảm nhẹ mới theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự nên Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo giảm cho các bị cáo một phần hình phạt.

[4.4] Xét kháng cáo của bị cáo Phạm Minh T2 kháng xin được hưởng án treo nhưng xét thấy bị cáo phạm tội nhiều lần và các lần phạm tội đều thuộc khung hình phạt thuộc khoản khoản 2 Điều 321 Bộ luật Hình sự, nên không đủ điều kiện được áp dụng điều 65 Bộ luật Hình sự. Vì vậy Hội đồng xét xử không chấp nhận nội dung kháng cáo của bị cáo Phạm Minh T2.

[5] Từ phân tích và nhận định nêu trên Hội đồng xét xử tại cấp phúc thẩm chấp nhận một phần nội dung đề nghị của đại diện Viện Công tố và kiểm sát xét xử phúc thẩm tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiện tòa, một phần nội dung bào chữa của các luật sư bào chữa cho các bị cáo; chấp nhận nội dung yêu cầu kháng cáo của các bị cáo Đoàn Ngọc T1, Chau R1, Nguyễn Công L và Thái Văn T3 về việc xin giảm hình phạt; Sửa Bản án sơ thẩm về phần hình phạt theo hướng phân tích nêu trên.

[6] Các khoản tiền các bị cáo nộp phạt bổ sung được khấu trừ trong phần quyết điinh theo các biên lai các bị cáo đã nộp.

[7] Việc sửa bản án sơ thẩm là thuộc về quan điểm đánh giá các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ của các cấp xét xử và tại cấp phúc thẩm cấc bị cáo có thêm tình tiết giảm nhẹ mới. Do vậy việc sửa bản án sơ thẩm về phần hình phạt, Hội đồng xét xử của Tòa án cấp sơ thẩm không có lỗi.

[8] Các phần quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[9] Án phí hình sự phúc thẩm:

- Các bị cáo Nguyễn Công L, Thái Văn T3, Đoàn Ngọc T1, Chau R1 không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm do kháng cáo được chấp nhận một phần yêu cầu kháng cáo.

- Bị cáo Phạm Minh T2 phải chịu án phí hình sự phúc thẩm do yêu cầu kháng cáo không được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015,

Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị cáo Phạm Minh T2; Chấp nhận một phần yêu cầu kháng cáo của các bị cáo Thái Văn T3, Nguyễn Công L, Đoàn Ngọc T1 và Châu R2.

Sửa một phần bản án sơ thẩm số 38/2025/HS-ST ngày 23 tháng 5 năm 2025 của Tòa án nhân dân tỉnh An Giang đối với phần hình phạt của các bị cáo Thái Văn T3, Nguyễn Công L, Đoàn Ngọc T1 và Chau R1.

1. Tuyên bố các bị cáo các bị cáo Phạm Minh T2, Đoàn Ngọc T1 phạm tội "*Đánh bạc"*; các bị cáo Chau R1, Nguyễn Công L, Thái Văn T3 phạm tội *"Nhận hối lộ"*.

1.1. Áp dụng điểm b, đ khoản 2, khoản 5 Điều 354; điểm v, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 54 Bộ luật Hình sự. Xử phạt:

- Bị cáo Nguyễn Công L 02 (hai) năm tù về tội "Nhận hối lộ". Thời hạn tù được tính kể từ ngày bị cáo bị bắt đi chấp hành án.

Hình phạt bổ sung: Phạt tiền 30.000.000 đồng (Ba mươi triệu đồng). Số tiền 20.000.000 đồng (Hai mươi triệu đồng) theo Biên lai thu tiền số 0000578 ngày 03/9/2025 của Thi hành án dân sự tỉnh An Giang sẽ được xem xét khấu trừ vào nghĩa vụ nộp phạt bổ sung của bị cáo Nguyễn Công L tại giai đoạn thi hành án.

- Bị cáo Thái Văn T3 02 (hai) năm tù về tội "Nhận hối lộ". Thời hạn tù được tính kể từ ngày bị cáo bị bắt đi chấp hành án.

Hình phạt bổ sung: Phạt tiền 30.000.000 đồng (Ba mươi triệu đồng). Số tiền 20.000.000 đồng (Hai mươi triệu đồng) theo Biên lai thu tiền số 0000577 ngày 03/9/2025 của Thi hành án dân sự tỉnh An Giang sẽ được xem xét khấu trừ vào nghĩa vụ nộp phạt bổ sung của bị cáo Thái Văn T3 tại giai đoạn thi hành án.

1.2. Áp dụng điểm b, đ khoản 2, khoản 5 Điều 354; điểm s, v khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Chau R1 07 (bảy) năm tù về tội "Nhận hối lộ". Thời hạn tù được tính kể từ ngày bị cáo bị bắt đi chấp hành án.

Hình phạt bổ sung: Phạt tiền 30.000.000 đồng (Ba mươi triệu đồng).

1.3. Áp dụng điểm b, c khoản 2, khoản 3 Điều 321; điểm q, s, r khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38, điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 54 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Phạm Minh T2 02 (H5) năm tù về tội "Đánh bạc". Thời hạn tù được tính kể từ ngày bị cáo bị bắt đi chấp hành án (khấu trừ thời gian bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 10/7/2024 – 06/12/2024).

Hình phạt bổ sung: Phạt tiền 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng).

1.4. Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38, điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Đoàn Ngọc T1 06 (sáu) tháng tù về tội "Đánh bạc". Thời hạn tù được tính kể từ ngày bị cáo bị bắt đi chấp hành án.

Hình phạt bổ sung: Phạt tiền 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng). Số tiền 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng) theo Biên lai thu tiền số 0000656 ngày

05/9/2025 của Thi hành án dân sự tỉnh An Giang sẽ được xem xét khấu trừ vào nghĩa vụ nộp phạt bổ sung của bị cáo Đoàn Ngọc T1 tại giai đoạn thi hành án.

2. Các phần quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

3. Án phí hình sự phúc thẩm:

- Các bị cáo Nguyễn Công L, Thái Văn T3, Đoàn Ngọc T1, Chau R1 không phải chịu.

- Bị cáo Phạm Minh T2 phải chịu 200.000 đồng.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện Công tố và KSXXPT tại TP.HCM;
- TAND tỉnh An Giang;
- VKSND tỉnh An Giang;
- THADS tỉnh An Giang;
- Công an tỉnh An Giang;
- Sở tư pháp tỉnh An Giang;
- BCTN (5);
- Lưu (10) 31b (Án TTKY).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Thị Duyên